

Năm Gà Lại Tới - Sao Quên Được Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945

Mường Giang



Thế chiến 2 tuy chính thức mở màn từ tháng 9-1939 giữa phe trục Đức-Ý và Đồng Minh (Anh, Pháp, Hà Lan) nhưng tới ngày 10-5-1940, Hitler mới khai hỏa cuộc chiến tại Âu Châu. Ngày 14-6-1940 chính phủ Pháp do nội các Reynaud cầm đầu, di tản chiến thuật xuống tận Bordeaux rồi sụp đổ. Đồng lúc kinh đô Paris bị bỏ ngõ để quân Đức vào chiếm đóng.

Ngày 17-6-1940 tướng Pétain lãnh đạo lâm thời nước Pháp, ký hiệp ước đầu hàng Đức. Biến cố trên được coi như là một bước ngoặt quan trọng nhất trong dòng lịch sử cận đại của VN, vì chính nó đã mở đường để quân phiệt Nhật vào Đông Dương (1940-1945), gây nên thảm kịch 2 triệu người VN bị chết đói năm Ất Dậu 1945.

Cộng sản đệ tam quốc tế do Hồ Chí Minh đứng đầu, lúc đó đang núp trong Mặt Trận Việt Minh, đã tàn nhẫn lợi dụng nạn đói trên cùng những biến chuyển lịch sử trong thế chiến II, làm sụp đổ chính phủ Trần Trọng Kim và cướp được chính quyền lúc đó đang bị các phe phái bỏ ngõ. Do những bí ẩn của lịch sử chưa được khai quật trọn vẹn trong năm mộ

thời gian, nên chúng ta cũng đừng ngạc nhiên, khi thấy ngục quyền cộng sản Hà Nội từ đó đến nay, vẫn tỉnh queo trước biển cô dân chết đói năm Ất Dậu 1945. Đã thế các sử gia đồ còn to mồm một mực đổ thừa cho Pháp-Nhật là nguyên nhân gây nên thảm kịch trên.

Nhưng giấy làm sao gói được lửa và thúng cũng chẳng úp giấu được voi bao lâu, nên ngày nay chẳng những người Việt mà cả thế giới, đều biết chính bọn cộng sản quốc tế trong Mặt Trận Việt Minh lúc đó, cũng là những tông phạm giấu mặt, đã cùng với Pháp-Nhật gây nên thảm án thiên cổ kinh hoàng nhất trong dòng sông lịch sử Hồng Lạc.



Ngày 30-4-1975 Miền Nam VN sụp đổ hoàn toàn vì thù trong giặc ngoài, khiến cho cả nước từ trên xuống dưới, giàu nghèo khôn dại, già trẻ trai gái đều phải ngoi ngóp sống trong vũng bùn ô uế của xã nghĩa thiên đàng, kéo dài từ đó đến nay cảnh đói nghèo bất công tàn bạo vẫn không chấm dứt cho dù VN nói là đã đổi mới.

Cũng từ đó, thảm kịch đói cơm ăn áo mặc và không khí tự do thở hít, đã thường trực hằng hằng làm cho người dân Miền Nam trơ xương mất trắng, khi phải đối diện với cái ưu việt của nền kinh tế quốc doanh, lấy hộ khẩu và sổ tem phiếu làm cơ bản, được mang từ Hà Nội vào để thay thế nền kinh tế tư bản của VNCH, bị đảng kết tội là bóc lột xấu xa và phồn vinh giả tạo vì chỉ biết lệ thuộc vào dòng tiền viện trợ của Mỹ-Nhật.

Do đó người Việt gần như cả nước, trong số này có rất nhiều thành phần từng đâm sau lưng người lính trận miền Nam đã cùng những cây cột đèn, liều chết vượt biển vượt biên đi tìm tự do trong cái chết. Phong trào bỏ quê làng đất mẹ ra đi, trốn lánh sự kềm kẹp man rợ của giặc Hồ, có một không hai trong lịch sử của nhân loại và Dân tộc Hồng-Lạc. Nhờ đó đã đánh thức được lương tâm mù lòa của thế giới, cũng như một số khoa bảng-trí thức, học cho nhiều mà tim óc thì ù ù cạc cạc, nghĩ suy nông cạn, tuyên bố hồ đồ, trong suốt chiến cuộc Đông Dương lần thứ ba (1945-1975), do đệ tam quốc tế Nga-Tàu khởi xướng.

Năm 1945 Nhật-Pháp và Việt Minh gây nên thảm nạn 2 triệu người chết đói từ Quảng Trị ra tới Miền Bắc VN. Tháng 4-1975, cộng sản đệ tam quốc tế Hà Nội lại gây nên cơn hồng thủy biển Đông, mà mở màn từ những ngày di tản tại Huế, Đà Nẵng... vào đầu tháng 4-1975. Khi Quân Đoàn 1 mất. Sự thèm khát tự do của người VN vẫn tiếp nối tới

nay chưa bao giờ chấm dứt, kéo thêm nỗi oan khiên trầm trọng của cả một dân tộc đang sống dưới ách đô hộ của đế quốc thực dân do ngụy quyền việt gian Hà Nội cầm đầu.



Cái giá tự do mà người Việt tỵ nạn khắp nơi trên thế giới ngày nay đã có, đã phải trả cho Việt Cộng bằng vàng, tiền, nước mắt, máu xương bản thân gia đình, cùng với những sự hãi hùng trên biển Đông, khi đối diện với sóng gió và nạn hải tặc tàn bạo dã man Thái Lan. Năm 1945 những người VN chết đói, chỉ mới có ăn cỏ cây xác động vật nhưng sau năm 1975, những người tỵ nạn VN trên biển Đông, chết đói, đã phải ăn thịt người thân của mình để sống sót.

Gần bốn mươi hai năm qua, nay cũng đã đến lúc phải lật trần lịch sử, để trả lại sự oan khiên cho triệu triệu hồn ma uổng tử, đang sống vất vưởng trên vụn nẻo đường đất nước và trong lòng biển xanh mông mênh. Tất cả đều do Hồ Chí Minh và đảng CSVN gây ra từ năm 1930 tới bây giờ, những tội lỗi trong muôn ngàn tội lỗi không sao dung thứ được, trong đó có tội bán nước Việt cho Tàu đỏ “kẻ thù truyền kiếp ngàn đời của Dân Tộc Việt”!

Hưng thịnh và tồn vong của một triều đại, ngoài việc để cho nhân thế về sau viết nhớ, phê phán khen chê nhưng tội ác đối với dân tộc mà ngụy quyền Hà Nội đã làm hơn 80 năm qua, chẳng những bị lịch sử bôi đen mà còn mãi mãi nằm trong bia miệng đay nghiến muôn đời.

***“thằng khùng thì đã vượt biên
còn thằng ở lại, nửa điên nửa khùng
bác hồ chết giữa ngày trùng
để toàn dân tộc nửa khùng nửa điên.”***

1. Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945:

Nhờ Minh Trị Thiên Hoàng canh tân đất nước nên Nhật đã trở thành một cường quốc Châu Á, đánh bại Mãn Thanh lẫn Nga Hoàng và nuôi mộng làm bá chủ Đế Quốc Đại Á. Từ đó Nhật bành trướng thế lực quân sự không ngừng. Thập niên 20-30, Nhật chiếm Cao Ly, Mãn Châu và Bán Đảo Liêu Đông. Tháng 7-1937, Nhật gây chiến với Trung Hoa và

gần như chiếm trọn nước Tàu, đuổi Tưởng Giới Thạch và Chính phủ Trung Hoa kháng chiến chạy tới Trùng Khánh và bắt đầu dòm ngó Đông Dương.

Tháng 2-1939 Nhật chiếm Đảo Hải Nam, Hoàng Sa và Trường Sa, khiến Pháp phải cử tướng Georges Catroux làm Toàn Quyền Đông Dương, để lo phòng thủ và chống đỡ. Cùng lúc Kỳ Ngoại Hầu Cường Để cũng từ Đông Kinh về Thượng Hải, thành lập VN Phục Quốc Đồng Minh Hội (VN PQ ĐMH), trong đó có Nguyễn Hải Thần, Hồ Học Lâm, Trần Trọng Khắc... chuẩn bị trở về VN lật đổ thực dân Pháp.

Ngày 19-6-1940, Bộ Ngoại Giao Nhật gửi tới hậu thư đòi Toàn Quyền Đông Dương phải chấm dứt tiếp tế cho Chính phủ Kháng Chiến Trung Hoa ở Hoa Nam, đồng thời cho quân Nhật vào đóng tại Bắc Việt. Ngày 17-7-1940, Decoux thay Catroux làm Toàn Quyền, qua thái độ phách lối trong lúc đã yếu thế, tạo thêm cơ để Nhật tiến vào VN, Miên, Lào, nhất là lúc phe quân phiệt cuồng sát của Tướng Tojo Hideki đang nắm quyền.

Ngày 1-8-1940 Nhật công khai thiết lập Khối Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á, bao gồm Đông Dương thuộc Pháp và Đông Ấn (Indonesia) thuộc Hòa Lan. Tóm lại chỉ vì quyền lợi mà thực dân Pháp đã muối mặt ký với Nhật một hiệp ước ngày 30-8-1940. Theo đó, Nhật cho Pháp làm chủ Đông Dương và ngược lại Pháp hợp tác với Nhật, để cùng chia xẻ những quyền lợi tại bản xứ, đồng thời cho quân Nhật vào Bắc Việt cũng như được di chuyển khắp lãnh thổ Đông Dương.



Từ đó Nhật mới chính thức gia nhập Khối Trục với Đức-Ý, đưa Quân Đoàn Viễn Chinh Đông Dương (Indochina Hakengun) do Thiếu Tướng Nishimura Takuma làm tư lệnh, vào đóng khắp Việt-Miên-Lào. Nói chung, suốt thời gian 1940-9/1945, trên danh nghĩa Nhật vẫn để cho Pháp coi về Hành Chánh, An Ninh mà thôi, còn tất cả tự thao túng một mình một chợ, gây nên nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu 1945, khiến hơn hai triệu đồng bào phải chết tức tử trong oan khiên khổ nhục vì cổ phải mang tới bốn tròng (Pháp, Nhật, Quốc Gia và Việt Minh CS).

Ngày nay, qua các tài liệu lịch sử được giải mật, cho thấy Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945, do nhiều nguyên nhân gây ra từ Pháp-Nhật, Chiến Tranh, Thiên Tai và Bàn Tay đẫm máu của Việt Minh. Qua dòng lịch sử, ta biết Dân Tộc VN từ thời lập nước Văn Lang Vua

Hùng đầu tiên, tới nay do lấy nông nghiệp làm căn bản, nên không bao giờ bị đói, nếu như đất nước không bị chiến tranh hay thiên tai bất thường. Đói là nguyên nhân gây chiến tranh và làm sụp đổ nhiều triều đại trên thế giới nhất là nước Tàu.

Trong dòng Việt Sử thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh, vùng đất Bắc và Nam Bộ Chánh từ Thanh-Nghệ vào tới Thuận-Quảng luôn là bãi chiến trường, khiến cho dân chúng phải hứng chịu nhiều đau khổ. Hơn nữa vùng này lại là trung tâm bão tố thiên tai của VN, nên luôn luôn bị mất mùa đói kém. Từ năm 1774-1778, ở Nghệ An mất mùa khiến nhiều người phải chết đói, trong lúc đó tại Thuận Hóa tình hình cũng không khá gì hơn, vì thiên tai nên không đủ gạo.

Vả lại dù có gạo nhưng giá bán quá mắc mớ, một chén tới một quan nên dân chúng chết đói nằm la liệt ngoài đường. Thời nhà Nguyễn (1802-1945) cũng nhiều lần dân bị đói, vì cảnh loạn lạc, chiến tranh và nhất là bị thiên tai, hạn hán, nạn châu chấu phá hoại mùa màng... nhưng hầu hết chỉ có tính cách địa phương và được Triều đình giải quyết nhanh chóng chỉ trong một thời gian ngắn.

Nhưng tất cả các lần đói trên, dù có căn cứ vào Việt Sử hay tài liệu của các nhà truyền giáo Pháp như La Barrette, thì chỉ là muối đem bỏ biển, trước mức độ thiệt hại trên 2 triệu người bị chết đói, từ Quảng Trị ra Miền Bắc vào năm Ất Dậu 1945.

Năm 1942 nhà văn tiền chiến nổi tiếng Tô Hoài, đã viết “Quê Người”. Qua tác phẩm này, ta đã thấy được sự báo trước tai họa đói kém của miền quê Bắc Việt, thường cùng sống chung một nghề, để rồi cả làng, tổng cùng chịu những tai biến như nhau khi bị hoạn nạn. Do hàng ế ẩm, mọi người phải nghỉ và đổ xô đi làm thuê, còn đồng lúa thì mất mùa, khiến gạo càng thêm kém.

Rồi thì nạn đói ập đến thật khủng khiếp, trong cảnh ngàn ngàn vạn vạn người khắp các nẻo đường đất Bắc vào tận Quảng Trị, Đồng bào bị Thực dân Pháp lẫn Quân Phiệt Nhật, bóc lột tận xương tủy khi quy vào đất ruộng mà thu thóc, không cần biết có làm ruộng hay không. Bởi vậy cả miền trung châu sông Hồng, vốn là cái vựa lúa toàn miền, cũng phải lâm vào cái cảnh không còn gạo để mà nấu. Túng quẫn, mọi người phải ăn gia súc, khoai sắn cây cỏ, chuột mèo và những gì có thể ăn được. Sau đó cả làng bỏ nhà cùng đi lần ra tỉnh thành và Hà Nội để xin ăn và cùng chết gục dần mòn trên đường hành khuất.

Đó là một trong những trang vong quốc sử thời Pháp thuộc, từ lúc chúng sang cai trị cho tới khi bị đánh đuổi nhục nhã phải rời VN trở về cố quốc. Trong gần trăm năm cưỡng chiếm nước ta, thực dân ngoài việc bóc lột và đàn áp đồng bào mình, chúng còn dùng rượu, thuốc phiện, bài bạc và văn chương thi phú lãng mạn để ru ngủ, đầu độc mọi tầng lớp thanh niên nam nữ trụ lạc, vong bản để không còn chống đối giặc thù cướp nước.

Theo tài liệu của Toàn quyền Đông Dương Decoux, ghi lại trong “À la barre de L’indochine”, thì chỉ riêng thời gian từ tháng 10-1940 tới tháng 3-1945, thực dân Pháp đã cướp của VN số bạc lên tới 723 triệu đồng Đông Dương để dâng nạp cho Nhật Bản, đánh đổi chủ quyền về Hành Chánh-An Ninh tại Việt-Miên-Lào. Từ năm 1943-1945, tuân theo lệnh Đông Kinh, Pháp bắt nông dân phải nộp 3/4 hay nhiều hơn số thóc đã thu hoạch được hay nhiều hơn, số lượng đã gặt tại ruộng. Sự bóc lột tàn nhẫn quá đáng này, là nguyên nhân chính đã gây ra nạn đói năm Ất Dậu 1945.

Trên tờ Thanh Nghị số 110 ngày 26-5-1945, Vũ Đình Hòe đã viết bài “Giá thóc phải nộp cho nhà nước”, cho thấy Pháp lẫn Nhật đã tận tụy vắt vét bóc lột nông dân VN lúc đó, để lập các kho dự trữ phòng bị chiến tranh khắp cả nước, từ Bắc vào Nam. Điều vô lý bất nhân của thảm kịch là Pháp-Nhật đã “quân phân” số lương thu mua thóc, tới tất cả mọi người. Trong lúc đó theo nguyên tắc, chính quyền Bảo Hộ chỉ nên thu mua gạo lúa của các đại điền chủ có ruộng đất cò bay thẳng cánh, gạo thóc núi bò, cho một ăn trong khi đợi các chủ chành gạo Ba Tàu-Chợ Lớn tới chở về Sài Gòn và các tỉnh thị, đầu cơ tích trữ, bán lại cho dân nghèo bằng cái giá cắt cổ, theo qui định của bọn thực dân Pháp và quân phiệt Nhật, đang làm trùm tại Đông Dương.

Theo các nguồn sử liệu còn lưu trữ, thì thực dân Pháp lúc đó, chỉ cần thu mua lúa gạo, từ các điền chủ có số ruộng trên 13 mẫu cũng dư sức lập kho dự trữ lúa gạo, theo ý chúng là 120,000 tấn, mà không cần phải vắt vét thu mua gạo thóc của các tiểu điền chủ, nông dân nghèo.

Cuối cùng Pháp và Nhật trong mưu đồ chính trị riêng, đã công khai đồng lõa với bọn nhà giàu bản xứ mà phần lớn là Hoa kiều, khi miễn trừ đem luật trưng phạt gian thương (Requisitionner) của luật pháp hiện hành, để bắt đại điền chủ bán gạo cho nhà nước khi cần thiết. Một điều quan trọng khác, là Pháp-Nhật khi thu mua gạo lúc đó, đã không theo giá thị trường mà lại áp dụng một thứ giá đặc biệt rất thấp, khiến cho đại đa số đồng bào VN với 90% sống bằng nghề làm ruộng, tức khắc bị thương tổn vì thu hoạch không đủ bù vào tiền vốn cây cấy, nên phải vắt hết gạo thóc để dành trong mùa sau, đem bán lấy tiền trả nợ hoặc sống qua ngày. Về lý thuyết thì giá gạo trên thị trường, năm 1943 đối với năm 1940 có tăng từ \$11.50-\$14.50/1 tạ [100kg], nhưng trong lúc đó vật giá, cũng đã tăng lên tới 300%, nên giá thóc phải được ấn định là \$35.00/1 tạ, còn gạo \$75.00/1 tạ mới hợp lý, theo sinh hoạt giá cả năm 1943 đã tăng gấp 3 lần năm 1940.

Cũng liên quan tới thảm kịch chết đói năm 1945, một Pháp kiều ở VN đã viết “Témoignages et documents Francais relatifs à la colonization Francais au VN”, tố cáo sự kiện thực dân Pháp gây nên trận đói năm Ất Dậu, làm chết 2 triệu người từ Quảng Trị ra đất Bắc, chỉ nhằm hai mục đích chính, như Thống Sứ Bắc Kỳ lúc đó là Chauvet đã tự nhận: Bắt dân VN chết đói để nhận chìm phong trào cả nước đang nổi lên khắp nơi chống sự đô hộ của giặc Pháp, lúc đó bản quốc tại Âu Châu, cũng đang sống ô nhục dưới gót

giày sắt của Phát-Xít Đức. Gây nạn đói, khi cho phép các công ty Pháp-Nhật (Cenis Frères và Mitsubishi) độc quyền thu mua bóc lột gạo thóc với giá rẻ mạt, khiến cho dân chúng lâm vào đường cùng. Từ đó mới có nhiều người đi làm phu đồn điền cao su và hầm mỏ cho thực dân tại thuộc địa ở đảo Nouvelle Calédonie gần Úc Châu.

Một tác giả Nhật tên Yoshizawa Minami trong tác phẩm “Chiến tranh Châu Á, trong tiềm thức của chúng ta” đã xác nhận là sự hiện diện của 80,000 quân Thiên Hoàng và hơn 200,000 Nhật Kiều từ năm 1940-1945, đã làm cho đất nước VN hỗn loạn cùng cực, khi Nhật lấy Đông Dương làm vị trí then chốt, trong việc cung cấp lương thực, chẳng những cho quân Nhật đang chiến đấu tại đây, mà còn cả Châu Á và Thái Bình Dương. Đây mới chính là nguyên nhân gây chết đói năm 1945.

Vì muốn duy trì quyền lợi tại Đông Dương trong lúc yếu thế, thực dân Pháp qua toàn quyền Decoux bất chấp thủ đoạn và lương tâm con người, đã bán đứng Dân Tộc cũng như Đất nước VN cho quân phiệt Nhật qua các hiệp ước bất bình đẳng, chỉ làm tổn hại cho VN mà lợi cho cả Pháp và Nhật lúc đó, quan trọng nhất là sự kiện Pháp càng lúc càng xuất cảng sang Nhật thêm nhiều lúa gạo, thực phẩm là tài nguyên mà VN dành nuôi sống người trong nước.

Để thực hiện cái kế hoạch lưu manh trên, từ tháng 12-1942 Decoux cho thành lập Ủy Ban Ngũ Cốc (Comité des Céréales), độc quyền cấp giấy phép cũng như mua bán các loại nhu yếu phẩm này. Ngoài ra Pháp còn ra lệnh cho nông dân cả nước phải dành một số đồng ruộng để trồng bông vải, đay, gai, thầu dầu... theo đòi hỏi của Nhật. Sự kiện trên đã làm cho đất đai miền Bắc và Bắc Trung Phần, vốn đã ít ỏi lại càng bị thu hẹp hơn, đã khiến cho nông dân bình thường vốn chỉ đủ gạo để mà ăn nếu không bị thiên tai mất mùa, nay bị đói là điều không sao tránh được.

Rồi giữa lúc nạn đói đã bắt đầu dân chúng nông thôn phải ăn độn khoai sắn, thì Pháp lại ra lệnh phải bán hết số thóc gạo dự trữ của mình, để chúng lập kho quân lương tại Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ... từ tháng 3/1944-1945. Song song quân Nhật cũng lập kho dự trữ gạo dành cho Quân Đoàn 38.

Trong lúc đó, tại Bắc Việt và vùng Thanh-Nghệ-Tĩnh-Quảng Bình, từ năm 1936-1945 không năm nào là không có bão tố, lụt lội, khiến cho mùa màng bị hư hại vì ngập nước, làm cho nhiều gia đình quá nghèo, không đủ tiền mua gạo giá chợ đen, phải dắt díu nhau ra tỉnh thành xin ăn qua ngày.

Rồi chiến tranh càng lúc càng ác liệt sau khi Hoa Kỳ trực tiếp tham dự vào Thế Chiến II, đối đầu với Nhật ở Châu Á. Tại Đông Dương từng giờ, tàu ngầm tàu chiến, máy bay Đồng Minh không ngớt oanh tạc tấn công các đơn vị Nhật trấn đóng tại VN, khiến cho mọi phương tiện chuyên chở, giao thông, từ Nam ra Bắc đều bị bế tắc. Tình trạng trên

khuyến cho gạo trong Nam chất đống như núi tại bến cảng, nhà kho, trong khi ngoài Bắc không có một hạt, làm cho nhiều người lâm cảnh đói. Ngoài ra, thay vì phải tận dụng số phương tiện còn lại thật ít ỏi lúc đó, để chở gạo ra Bắc cứu dân đói nhưng Pháp và Nhật đã cùng chiếm lĩnh các phương tiện này, trong đó có xe lửa, để chuyển quân đội và quân trang dụng mà thôi.

2. Chính Phủ Trần Trọng Kim cứu đói và Việt Minh lợi dụng nạn đói để cướp chính quyền

Ngày 9-3-1945 quân phiệt Nhật chính thức xóa bỏ sự cầm quyền của thực dân Pháp tại bán đảo Đông Dương, kéo dài hơn 80 năm thống trị và đô hộ các quốc gia Việt-Miên-Lào. Biến cố lịch sử trọng đại này, lại ngẫu nhiên trùng hợp với nạn đói năm Ất Dậu 1945 tại miền Bắc và bắc Trung Kỳ, càng tô thêm sự bi thảm của Dân Tộc VN, trong thời kỳ cận sử.

Nhưng đây cũng chính là thời cơ, để cho Mặt Trận Việt Minh (MTVM) một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản Đông Dương, do Hồ Chí Minh cầm đầu từ năm 1941, lợi dụng tình trạng đói kém của đồng bào để mà tuyên truyền lôi kéo mọi người vào đảng:

***“Đồng bào hãy vùng dậy!
quyết tâm theo bác hồ
nông dân sẽ có đất
người nghèo sẽ có ăn
gạo lúa sẽ đầy sân
đả đảo địa chủ
đả đảo cường hào ác bá.”***

Nương theo thời cơ và sự giúp đỡ của Mỹ do nhu cầu tình báo lúc đó, Việt Minh đã trưng bảng hiệu “Chống phát-xít Nhật và thực dân Pháp”. Theo các tài liệu mật được giải mã, thì chính sự giúp đỡ của Đại úy Archimedes L. Patti, một nhân viên OSS (tiền thân của CIA), qua vũ khí đạn dược, thuốc men cũng như sự công nhận của Mỹ, làm cho Việt Minh, chẳng những không bị Nhật tiêu diệt và còn có cơ hội cướp được chính quyền vào mùa thu tháng tám năm 1945, trong lúc cả Hoa Kỳ lẫn Patti đều biết Hồ Chí Minh là một điệp viên ngoại hạng của Đệ Tam cộng sản Quốc Tế, làm việc cho điện Cẩm Linh (Liên Xô và Trung Cộng).

Sau ngày 9-3-1945 Nhật lật đổ thực dân Pháp, thì phong trào quốc gia ngày một sôi sục và dâng cao khắp nước, khiến cho Người Nhật lúc đó phải ủng hộ vai trò cầm quyền của vua Bảo Đại để đối kháng với Mặt trận Việt Minh, được người Mỹ giúp đỡ trong vai trò chống Nhật. Ngày 17-3-1945 Hoàng Đế tuyên cáo nước VN độc lập, dù chỉ liên quan tới

Bắc và Trung Kỳ, đồng thời với sự ra đời của Chính Phủ Trần Trọng Kim (17/4/1945-25/8/1945).

Tuy Chính phủ này chỉ hiện diện trên chính trường VN một thời gian ngắn ngủi và trong quá khứ đã không ngớt bị cộng sản xuyên tạc bôi bác là “Cải Cách Giảo”. Nhưng nay qua sự soi sáng của lịch sử, ta mới biết được Thủ tướng Kim và nội các chính phủ, đã làm được rất nhiều chuyện có lợi ích cho quốc dân VN, đồng thời đã phản ánh được quan điểm chung của tầng lớp thượng lưu trí thức đương thời.

Ngày 4-5-1945 chính phủ quyết định lấy lại quốc hiệu Việt Nam, để chỉ sự vẹn toàn lãnh thổ ba miền Bắc-Trung-Nam như năm 1801, khi vua Gia Long thống nhất được đất nước. Việc làm ý nghĩa này, tức khắc được quốc dân cũng như cả thế giới chấp nhận. Cũng từ đó nhân loại mới dùng danh từ “Vietnamese” để chỉ người VN và loại bỏ các danh xưng khiếm nhã trước đó của Tàu gọi chúng ta như An Nam, Giao Chỉ... và của Pháp sau này, với ác ý làm nhục cũng như phân chia nước Việt thành ba miền riêng biệt để cai trị.

Ngày 2-6-1945 chính phủ đã chọn lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ theo hình Quẻ Ly, làm Quốc Kỳ Mới của Quốc Gia VN. Đồng thời vào ngày 30-6-1945, lại chọn bài “Đặng Đàn Cung” làm Quốc Thiều.

Giữa lúc đất nước hỗn loạn vì chiến tranh, cộng thêm nạn đói hoành hành và trên hết là sự chống phá của phe nhóm thực dân Pháp theo De Gaulle và Việt Minh được Mỹ yểm trợ, trong khi Chính Phủ Trần Trọng Kim không có quân đội và phương tiện, để thực thi những quốc sách. Tuy nhiên nhờ uy tín và tài năng từ vị Thủ Tướng, cũng như nhiều Bộ Trưởng trong nội các, nên vào tháng 7-1945 Nhật trên nguyên tắc, đồng ý trao trả Nam Việt lại cho VN.

Đối với Nạn Đói năm Ất Dậu 1945 tuy phương tiện và nhân lực rất hạn chế, Chính Phủ Kim cũng đã dồn hết nỗ lực để cứu giúp đồng bào trong cơn hoạn nạn. Một mặt Ông yêu cầu Nhật bỏ lệ thu mua gạo tại Miền Trung, đồng thời Miền Bắc chỉ thu mua gạo cho ai có trên 3 mẫu ruộng. Bộ trưởng Tiếp tế là Nguyễn Hữu Thí cũng được cử vào Sài Gòn, lo việc chuyên chở gạo Miền Nam ra Bắc cứu đói, bằng các chuyên thuyền buồm và ghe bầu.

Ngoài ra còn cho phép các tư nhân được tự do và toàn quyền mua bán gạo, nhưng nghiêm trị những gian thương, đầu cơ tích trữ lúa gạo bằng hình luật tử hình và tịch biên tài sản. Chính phủ cũng cho tập trung tất cả những nạn nhân vụ đói còn sống sót, cũng như thành phần vô gia cư, vào các Trung Tâm Cứu Trợ Đặc Biệt, để chăm sóc họ. Báo chí trong nước đều tham gia kêu gọi cứu trợ.

Nhờ vậy đến cuối tháng 4-1945, miền Bắc đã thành lập được Tổng Hội Cứu Tế, do Nguyễn Văn Tố cầm đầu và tới cuối tháng 5-1945 đã quyên góp được 783,403 đồng tiền Đông Dương. Ở Nam Kỳ qua lời kêu gọi của Chính Phủ Kim, chỉ trong tháng 5-1945, đã quyên góp được 1,677,886 đồng, cùng 1,592 tạ gạo, mà tiền mua và chuyên chở ra Bắc tốn hết 481,403 đồng. Tuy hầu hết các ghe bầu chạy buồm bị Nhật trưng dụng và Hải cảng Hải Phòng bị Hoa Kỳ phong tỏa và oanh tạc, nhưng cuối cùng việc chuyên gạo từ Nam ra Bắc cứu đói của Chính Phủ Trần Trọng Kim, cũng đạt được hiệu quả, giảm bớt phần nào thảm trạng đau khổ của nạn nhân, đồng thời tạo cơ hội cho đồng bào cả nước, nhất là giới trẻ và trí thức, đoàn kết nhau trong các sinh hoạt xã hội.

Nhưng hồi ơi lòng tham của con người thật là tàn nhẫn, trong lúc Chính Phủ Quốc Gia ban hành lệnh khẩn cấp để cứu trợ hơn hai triệu người bị chết đói, bỏ xác phơi thây khắp các nẻo đường, thì Việt Minh bằng mọi cách phá hoại các công tác nhân đạo dành cứu trợ đồng bào đang chết đói. Một mặt Hồ cho du kích chặn đường cướp gạo cứu tế từ trong Nam ra, nơi đường biển lẫn đường bộ. Nhưng quan trọng nhất là Việt Minh không ngớt xúi dục đồng bào, đánh phá cướp giựt các kho vựa chứa gạo lúa của Chính Phủ dành tiếp tế cứu đói.

Ngoài ra Việt Minh còn cho người ám sát hay tuyên truyền bôi nhọ, những nhân vật cầm đầu các Hội Từ Thiện. Nhưng tàn ác vô nhân đạo nhất, vẫn là cung cấp tin tình báo cho Hoa Kỳ về ngày giờ các chuyến xe lửa hay ghe bầu chở gạo, trong Nam ra Bắc cứu đói. Nhờ vậy người Mỹ đã đạt được chiến thắng vinh quang, khi oanh tạc trúng phóc những chuyến tàu thuyền chở gạo cứu đói, làm cho Miền Bắc phải lâm vào thảm kịch Chết đói năm Ất Dậu, có một không hai trong Việt Sử.

Nhờ sự tận tâm vô bờ của Chính Phủ Quốc Gia, đồng thời do Trời-Phật thương xót nên trong vụ lúa tháng 5-1945 Miền Bắc được mùa, nên đã giải quyết phần nào nạn đói và chấm dứt hẳn, khi các tàu chở gạo trong Nam cập được các bến trên đất Bắc. Ngày 25-8-1945 chính quyền Nhật tại Đông Dương bị sụp đổ khi Mỹ dội hai trái bom nguyên tử trên Đất Nhật, kéo theo sự tan vỡ của người Quốc Gia. Trong lúc đó, Việt Minh từ bung tiến về Thành, qua sự yểm trợ hùng hậu của người Mỹ, nên đã thừa lúc đục khoét, cướp được chính quyền lúc đó, đang lặn lội bên vệ đường trong cơn hỗn loạn chính trị.

Tóm lại trong nạn đói năm Ất Dậu 1945 làm chết đói hơn 2 triệu người, do Pháp và Nhật gây nên. Ngoài ra còn có Mặt Trận Việt Minh đã thừa nước đục thả câu, lợi dụng nạn đói, cướp giựt thực phẩm tiếp tế dành cho đồng bào, để tuyên truyền chống Pháp-Nhật, theo nhu cầu của người Mỹ lúc đó, khiến cho người dân chết đói càng thêm bi thảm tận tuyệt.

Thế chiến II chấm dứt, bao nhiêu thảm kịch của nhân loại lần lượt được phơi bày ra ánh sáng công lý nhưng thảm kịch hai triệu người VN bị chết đói năm Ất Dậu 1945, vẫn chưa thấy Pháp, Nhật hay Việt Cộng nhắc tới. Thời VNCH, người Nhật bồi thường chiến tranh

39 triệu US, đồng thời cho Chính phủ vay tiền xây dựng hệ thống thủy điện Đa Nhim, nên vụ chết đói 1945 coi như được xóa sổ.

Sau tháng 4-1975 VC cưỡng đoạt và làm trùm cả nước, sống nhờ tiền Nhật đầu tư cũng như viện trợ và cho vay tiền để thực hiện các cơ sở hạ tầng, nên nguy quyền cũng cam hòng, ngậm miệng ăn tiền. Nhưng lịch sử vẫn là lịch sử, nếu Người Trung Hoa và Triều Tiên, chỉ vì một thiếu số đàn bà con gái bị Nhật bắt làm phương tiện giải quyết tình dục, đã không ngót đòi bồi thường hay hạ nhục nước Nhật trên công luận quốc tế, thì người VN sớm muộn, cũng sẽ bắt Pháp-Nhật và kẻ tòng phạm mang mặt nạ là Việt Minh, phải công khai nhận trách nhiệm giết người, trước lương tâm nhân loại.

Viết từ Xóm Cồn Hạ Uy
Đông 2016
MUỜNG GIANG

Nguồn: Internet E-mail by ddcb chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, January 17, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH